

Phát huy vai trò chủ thể của nông dân và giải quyết mối quan hệ giữa pháp luật và các thể chế tự quản trong xây dựng nông thôn mới

Nguyễn Xuân Thắng *

Tóm tắt: Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã chỉ rõ: nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Các vấn đề trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển. Bài viết phân tích vai trò chủ thể của nông dân và giải quyết mối quan hệ giữa pháp luật và các thể chế tự quản trong xây dựng nông thôn mới.

Từ khóa: Nông nghiệp; nông dân; nông thôn; xây dựng nông thôn mới; vai trò chủ thể; luật pháp; thể chế tự quản.

1. Các văn kiện Đại hội lần thứ VII, VIII, IX của Đảng và nhiều chỉ thị, nghị quyết hội nghị trung ương trong các nhiệm kỳ nói trên đều thể hiện một chiến lược nhất quán đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; từng bước xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Đại hội X của Đảng đã nhấn mạnh hiện nay và trong nhiều năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng. Văn kiện Đại hội X cũng thể hiện quyết tâm của Đảng nhằm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn.

Tổng kết bài học kinh nghiệm phát triển nông nghiệp và nông thôn, Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X đã vạch ra những hạn chế, yếu kém giai đoạn vừa qua và chỉ ra các nguyên nhân cơ bản, đó là: việc nhận thức về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân,

nông thôn còn bất cập so với thực tiễn; chưa hình thành một cách có hệ thống các quan điểm lý luận về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Từ đó, văn kiện cho rằng “trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là chủ thể của quá trình phát triển”, và yêu cầu công tác lãnh đạo và quản lý “phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường vươn lên của nông dân”⁽¹⁾.

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

ĐT: 0913558128. Email: thangnx.vass@gmail.com. Bài viết trong khuôn khổ đề tài “Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới” do Chương trình Khoa học và Công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015 tài trợ.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

2. Nông nghiệp Việt Nam trong những năm 1980 được đánh dấu bằng các chính sách cải cách quan trọng; đầu tiên là Khoán 100 (Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1981); tiếp sau đó là Khoán 10 về “đổi mới quản lý nông nghiệp” (Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, ban hành tháng 4 năm 1988), theo đó ruộng đất từng bước được giao cho người nông dân quản lý. Các chính sách đó đã khôi phục lại bản chất vốn có của hoạt động kinh tế nói chung và kinh tế nông nghiệp, nông thôn nói riêng. Từ sau đó, những cải cách pháp lý tiếp tục ra đời đã hỗ trợ sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn. Luật Đất đai năm 1993, Luật Đất đai sửa đổi vào năm 1998 và 2001, và Luật Đất đai mới năm 2003 tiếp tục cải cách chính sách về đất đai trên cơ sở giao quyền sử dụng đất cho các cá nhân và hộ gia đình. Những đổi mới quan trọng này đã tháo gỡ những điểm nghẽn, đem đến những động lực phát triển mới và đưa Việt Nam từ một nước phải nhập khẩu lương thực trở thành cường quốc về xuất khẩu gạo trên thế giới chỉ sau hơn hai thập niên.

Các chính sách của Đảng đã khơi dậy và kích thích những tiềm năng kinh tế - xã hội của nông dân; và những thành tựu về phát triển trong nông nghiệp và nông thôn mấy thập niên qua là kết quả của việc khơi dậy các tiềm năng đó. Nhìn từ lịch sử chính sách, đây cũng là kết quả của quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng về “vai trò chủ thể” của nông dân trong cách mạng và trong sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam.

3. Nghị quyết 26-NQ/TW thực sự là nền tảng cho việc xây dựng Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới, được triển khai thông qua Quyết định 491/QĐ-TTg và Quyết định 800/QĐ-TTg.

Trong bối cảnh chính sách và thực tiễn phát triển nói trên, thì vấn đề đặt ra là làm thế nào để tư tưởng của Đảng về “vai trò chủ thể” của giai cấp nông dân, thực sự được quán triệt trong toàn xã hội, từ đó tạo ra sự thống nhất nhận thức và hiệu quả trong toàn bộ công tác phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới hiện nay. Trong văn kiện quan trọng này của Đảng, khi nhận xét về nông nghiệp, đã chỉ ra hạn chế là “Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế và đổi mới cách thức sản xuất trong nông nghiệp còn chậm, phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ phân tán... Công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề phát triển chậm, chưa thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế và lao động ở nông thôn. Các hình thức tổ chức sản xuất chậm đổi mới, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mạnh sản xuất hàng hóa”⁽²⁾.

Nhấn mạnh tính hạn chế của các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp hiện nay, về thực chất, là Đảng đặt ra yêu cầu phát triển các “chủ thể mới” trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đây không chỉ là một đòi hỏi về mặt lý luận và chính sách, mà còn đang là thực tiễn phát triển hiện nay. Thật vậy, sự phát triển của công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã và đang thay đổi xã hội nông thôn, đem đến “diện mạo” mới về người nông dân. Bên cạnh người tiểu nông, hiện đang xuất hiện những nhân vật mới ở xã hội nông thôn, những người chủ trang trại, những người kinh doanh nông nghiệp, tầng lớp lao động nông nghiệp, làm công ăn lương trong nông nghiệp, hoạt động trong khu vực dịch vụ ở

⁽²⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

nông thôn, v.v.. Đây là con đẻ của thị trường, con đẻ của công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông thôn. Điều đáng bàn là tỷ lệ này đang tăng dần lên rất rõ.

Xuất phát từ tình hình một xã hội nông thôn hiện đã phân chia thành các nhóm, tầng lớp với những năng lực, nhu cầu khác nhau, cần hiểu cho đúng về vai trò của nông dân và cư dân nông thôn nói chung, đối với phát triển nông nghiệp và nông thôn. Các giải pháp hướng tới nhóm nông dân vẫn như là một nhóm đối tượng đặc biệt, cần có các cơ chế hỗ trợ đặc thù, do đó dẫn đến những đề xuất chính sách còn mang tính tuyên truyền, vận động, khuyến khích; thay vì xác định vai trò của nông dân như là chủ thể của quá trình phát triển. Cần thiết tạo nên những thể chế phát triển thích hợp để kích thích tính năng động sáng tạo của nông dân. Lịch sử nền nông nghiệp Việt Nam, từ chế độ hợp tác xã, tới khoán, luật đất đai..., thực chất là lịch sử nỗ lực không ngừng của Đảng, nhằm tìm kiếm, thử nghiệm những thể chế phát triển, trong đó nông dân, cư dân nông thôn thực sự đóng vai trò chủ thể. Trong bối cảnh phát triển hiện nay, bên cạnh nông hộ, “vai trò chủ thể” của nông dân cần mở rộng hơn thành vai trò chủ thể của các hình thức tổ chức kinh tế khác, tương lai của nền nông nghiệp hiện đại và xã hội nông thôn mới như: các doanh nghiệp nông nghiệp, xí nghiệp, công ty, v.v.. Trong khi tiếp tục các nỗ lực yểm trợ cho vai trò của nông hộ, cần phải thúc đẩy sự phát triển nhanh vai trò chủ thể của các tổ chức và hình thức hợp tác kinh tế mới trong nông thôn.

Vấn đề vẫn là những kiến tạo về chính sách. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xu thế tất yếu, điều quan trọng là

phải tìm kiếm những thể chế phát triển phù hợp để kích thích sự đổi mới, tạo ra những động năng xã hội và phát huy vai trò chủ thể của toàn bộ cư dân nông thôn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Liên quan tới vấn đề này, các chính sách về đất đai, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn, tín dụng, v.v.. là những điểm then chốt.

4. Quá trình xây dựng xã hội nông thôn mới cần phải giải quyết mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại trên nhiều phương diện. Về mặt quản lý xã hội, bài toán này thể hiện ở việc xử lý tính đan cài giữa pháp luật và phong tục, giữa hành chính và tự quản, giữa nhà nước với địa phương, v.v..

Liên quan tới vấn đề này, nghị quyết của Đảng nhấn mạnh tới nỗ lực của toàn bộ hệ thống chính trị là phải ““Nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng các hương ước, phát huy truyền thống tốt đẹp, tương thân tương ái, tình làng nghĩa xóm, bài trừ các hủ tục, thực hiện nếp sống mới ở nông thôn””(3).

Khu vực nông thôn Việt Nam với đặc trưng đa dạng về kinh tế, tổ chức xã hội và văn hóa giữa các vùng miền đặt ra những vấn đề hết sức khác nhau đối với quản lý xã hội. Tại miền núi phía Bắc, khu vực Tây Nguyên vẫn còn in dấu vai trò của Già làng, luật tục, của cơ cấu tổ chức xã hội cổ truyền và các chức sắc tôn giáo; trong khi đó ở Miền Nam, nơi có truyền thống nông nghiệp thương phẩm lâu đời, lại đang tồn tại một cơ cấu làng mạc năng động và cởi

(3) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

mở. Thực tế đa dạng này đang tạo ra những nét khác biệt văn hóa xã hội, đòi hỏi phải có những chính sách phù hợp. Xét thực chất vấn đề mà nói, thì cách người nông dân tham gia xã hội, cách họ hưởng ứng đến đâu các chính sách từ phía chính quyền, một phần quan trọng tùy thuộc vào việc chúng ta giải quyết như thế nào mối quan hệ giữa các nhân tố quản trị này.

Một người nông dân ở Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng, Tây Nguyên, Tây Bắc là “người làng”, thành viên của một làng/ bản/ ấp cụ thể, trong đó tồn tại rất nhiều dấu vết của nền văn hóa truyền thống, các quan hệ xã hội và các thiết chế tự quản. Cái đích quan trọng của quản lý xã hội nông thôn là biến chuyển “người nông dân làng xã” của chúng ta thành một “công dân” của một xã hội dựa trên các nguyên tắc của nhà nước “pháp quyền”. Xét tới cùng, bản chất của quá trình hiện đại hóa xã hội Việt Nam nói chung và xã hội nông thôn là như thế.

Vấn đề là tìm ra các cơ chế và bước đi thích hợp với từng vùng, miền, tính tới những khác biệt văn hóa xã hội. Ở một làng, bản cụ thể, vấn đề là làm thế nào cho cơ chế quản lý mới phát huy được hiệu quả song song với việc vận dụng các yếu tố truyền thống, kết hợp nó trong phát triển và quản lý xã hội nông thôn.

5. Một trong những điểm then chốt trong tư duy đổi mới của Đảng là đặt các vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân trong bối cảnh phát triển chung của nền kinh tế và xã hội Việt Nam. Nghị quyết 26-NQ/TW khẳng định rằng: “Các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Công

nh nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... xây dựng nông thôn mới gắn với xây dựng các cơ sở công nghiệp, dịch vụ và phát triển đô thị theo quy hoạch là căn bản; phát triển toàn diện, hiện đại hóa nông nghiệp là then chốt”⁽⁴⁾.

Cần phải đặt vấn đề xây dựng nông thôn mới trong chiến lược phát triển chung của nền kinh tế đất nước và đặc biệt là đặt trong mối liên hệ chặt chẽ giữa công nghiệp và nông nghiệp, giữa thành thị và nông thôn. Không thể nói tới việc làm giàu cho cư dân nông thôn chừng nào vẫn còn tới gần 70% dân số sống ở nông thôn và bằng nông nghiệp. Một trong những điểm then chốt để thay đổi nông thôn nằm ở sự liên kết giữa thành thị và nông thôn, giữa công nghiệp và nông nghiệp. Làm sao cho thành thị của chúng ta trở thành nơi tập trung các đầu mối phát triển kinh tế, tập trung các năng động xã hội, thực sự là thành thị có đủ sức mạnh thay đổi nền kinh tế và khu vực nông thôn, tái cấu trúc xã hội nông thôn và giải quyết “vấn đề nông dân”.

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.
2. Nhiều tác giả (2008), *Nông dân, nông thôn & nông nghiệp: những vấn đề đang đặt ra*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
3. Nhiều tác giả (2010), *Những vấn đề kinh tế xã hội ở nông thôn trong quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

⁽⁴⁾ Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*.

